

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Tiếp nhận yêu cầu giải trình

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải trình gửi văn bản yêu cầu giải trình hoặc trực tiếp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình. Văn bản yêu cầu giải trình phải nêu rõ nội dung yêu cầu, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại hoặc địa chỉ thư tín và phải có chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của người yêu cầu giải trình (khoản 2 Điều 10 Nghị định 59/2019/NĐ-CP).

Trường hợp yêu cầu trực tiếp thì người yêu cầu giải trình phải trình bày rõ nội dung yêu cầu với người được giao tiếp nhận (khoản 3 Điều 10 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

- Bước 2: Cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có có trách nhiệm giải trình tiếp nhận yêu cầu giải trình khi đáp ứng các điều kiện tiếp nhận và không thuộc những trường hợp quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 (khoản 1 Điều 11 Nghị định 59/2019/NĐ-CP).

- Bước 3: Người có trách nhiệm giải trình thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu giải trình về việc giải quyết hoặc không giải quyết và nêu rõ lý do (khoản 4 Điều 11 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị người được yêu cầu giải trình hoặc gửi qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản yêu cầu giải trình của cá nhân, tổ chức.

+ Thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu giải trình.

+ Thông báo đồng ý hoặc từ chối giải trình của cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải trình.

- Số lượng: 01 bản.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày yêu cầu giải trình được tiếp nhận (khoản 4 Điều 11 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân có thẩm quyền.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục: Cơ quan, tổ chức, đơn vị được yêu cầu.

g) Kết quả thực hiện thủ tục: Thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình hoặc từ chối yêu cầu giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019:

- Cá nhân yêu cầu giải trình có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoặc có người đại diện theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu giải trình phải có người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

- Quyết định, hành vi của cơ quan, tổ chức, đơn vị được yêu cầu giải trình tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải trình.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.